Số: 1732/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-04-21T15:47:17+07:00

PHỤ LỤC II
CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT; CÁC KHU ĐẤT GIAO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT								Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai
	Tên tài sản	Địa chỉ nhà, đất	Số lượng	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)				
						Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
							Nguyên giá	Giá trị còn lại		
TỔNG			**16**							
1	**Phường Hội An**									
-	Phòng QLĐT cũ (hiện trạng chưa sử dụng)	05 Thái Phiên	1	2.234,70	748,09				UBND phường Hội An	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
-	PhòngTNMT cũ (hiện trạng chưa sử dụng)	Tại số 77 đường Trần Cao Vân	1	1.047,70	748,09				UBND phường Hội An	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
-	Hội chữ thập đỏ, Hội NNCĐDC - Điôxin	108 Nguyễn Trường Tộ	1	2.755,10	1.425,90				UBND phường Hội An	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
2	**Phường Hội An Tây**									
-	Trường Mẫu giáo Cẩm hà Cơ sở 2	Tổ dân phố Trà Quế	1	537,00	164,00				UBND phường Hội An Tây	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
3	**Xã Tây Giang**									
-	Trường Tiểu học Lăng, thôn Aró, xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng	Thôn Aró, xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng	1	1.610,20	137,86				Trường Tiểu học Lăng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
4	**Xã Lãnh Ngọc**									
-	Đất trường MG thôn 4 (đội 7)	Thôn 4 xã Lãnh Ngọc	1	285,00	-	141.075.000			UBND xã Lãnh Ngọc	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
5	**Xã Phước Trà**									
-	Cơ sở 4: Trường TH Lê Lợi, điểm trường thôn Trà Nô	Thôn Trà Nô	1	730	100,00	81.760.000			UBND xã Phước Trà	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

STT	THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT								Cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng	Đơn vị giao quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai
	Tên tài sản	Địa chỉ nhà, đất	Số lượng	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)				
						Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
							Nguyên giá	Giá trị còn lại		
6	**Xã Trà Tân**									
	Điểm trường MG Trà Tân thôn 2 (Thôn 3)	xã Trà Tân cũ	1	405,00	60,68	chưa có	45.000.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Điểm trường MG Trà Tân thôn 2 (Thôn 3-K25)	xã Trà Tân cũ	1	189,00	59,20	chưa có	137.512.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Trường MG Trà Giác - Thôn 1 (Trường cũ)	xã Trà Giác cũ	1	947,00	250,30	chưa có	547.195.792	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Trường TH Nguyễn Viết Xuân - điểm trường thôn 3 xã Trà Tân	xã Trà Tân cũ	1	499,00	141,48	chưa có	421.117.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Điểm trường TH Trần Cao Vân thôn 1C	xã Trà Giác cũ	1	771,00	167,00	chưa có	250.450.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Điểm trường TH Trần Cao Vân thôn 3A	xã Trà Giác cũ	1	300,00	84,00	chưa có	35.000.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Điểm trường thôn 3A - Trường MG Trà Giác	xã Trà Giác cũ	1	80,00	60,00	chưa có	30.000.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Điểm trường thôn 1A -Trường PTDTBT TH Trần Cao Vân	xã Trà Giác cũ	1	498,00	61,00	chưa có	245.240.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất
-	Điểm trường thôn 3B - Trường PTDTBT TH Trần Cao Vân	xã Trà Giác cũ	1	1.200	107	chưa có	1.200.000.000	0	UBND xã Trà Tân	Trung tâm phát triển quỹ đất